

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ  
CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Mã số thuế: 3700149145

Được kiểm toán bởi:

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN THÁI BÌNH DƯƠNG (PACIFIC AUDIT)**

## MỤC LỤC

Trang

- |   |         |
|---|---------|
| 1. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC             | 01 - 02 |
| 2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN                    | 03 - 04 |
| 3. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN                 | 05 - 07 |
| 4. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | 08      |
| 5. BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ           | 09      |
| 6. THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH        | 10 - 30 |

# CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương (sau đây gọi tắt là 'Công ty') trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương là một Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700149145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 14 tháng 04 năm 2006 (thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 07 năm 2012)

Vốn điều lệ 45.000.000.000 đồng

Vốn thực góp 45.000.000.000 đồng

### Trụ sở hoạt động

Địa chỉ: Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại: 0650 382 1983

Fax: 0650 382 1983

Email: [ccbd91@yahoo.com.vn](mailto:ccbd91@yahoo.com.vn)

Mã số thuế: 3700149145

### Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

#### Hội đồng quản trị bao gồm:

- Ông Nguyễn Tấn Đạt
- Ông Lê Hữu Nghĩa
- Ông Trần Danh
- Ông Trần Thiện Thế
- Ông Nguyễn Văn Tài

#### Chức vụ

- Chủ tịch
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

#### Ban Giám đốc và kế toán trưởng bao gồm:

- Ông Trần Danh
- Ông Lê Hữu Nghĩa
- Bà Đồng Thị Ngân Thương

#### Chức vụ

- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Kế toán trưởng

### Ngành nghề kinh doanh

-Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất. Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Kinh doanh bia, nước ngọt, ăn uống, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ. Dịch vụ karaoke, cho thuê xe du lịch. Khai thác khoáng sản. Thu gom, xử lý rác sinh hoạt và rác thải công nghiệp. Thu gom, xử lý rác vệ sinh khu công nghiệp. Chế biến phân hữu cơ từ nguyên liệu rác thải. Xây dựng, duy tu hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh thuộc các công trình công cộng. Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh. Quản lý nghĩa trang Quảng Đông TX. Thuận An và nghĩa trang Triều Châu TX. Dĩ An. Dịch vụ cho thuê nhà cho người có thu nhập thấp. Cung cấp nước sạch ở TX. Thuận An và Dĩ An. Dịch vụ mai táng và hỏa táng. Dịch vụ cầm đồ. Kinh doanh bất động sản. May trang phục (không hoạt động tại trụ sở).

# CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Không có bất kỳ một nghiệp vụ, một sự kiện, một vấn đề bất thường phát sinh từ sau ngày kết thúc niên độ đến ngày lập báo cáo này có ảnh hưởng trọng yếu đến ý kiến của Ban Giám đốc Công ty, đến kết quả hoạt động của Công ty trong năm tài chính hiện hành.

## Kiểm toán viên

Công ty TNHH kiểm toán Thái Bình Dương được chỉ định thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013 và bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

## Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được tuân thủ, không có những áp dụng sai lệch đến mức cần phải được công bố và giải thích cho báo cáo tài chính này; những nội dung cần thuyết minh đã được thuyết minh cho báo cáo tài chính;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

Ban Giám đốc đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý, tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời Ban Giám đốc công ty có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2013, kết quả hoạt động kinh doanh, cũng như tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Ngày 20 tháng 02 năm 2014

Thay mặt và Đại diện Ban Giám đốc



Trần Danh

Tổng Giám đốc



Số 015/2014/HDKT-TBD

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: BAN GIÁM ĐỐC**

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương, được lập ngày 20/02/2014, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám Đốc

Ban giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

(BÁO CÁO KIỂM TOÁN TIẾP THEO)

**Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2014

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN THÁI BÌNH DƯƠNG (PACIFIC AUDIT)**

**Giám đốc**

**Kiểm toán viên**



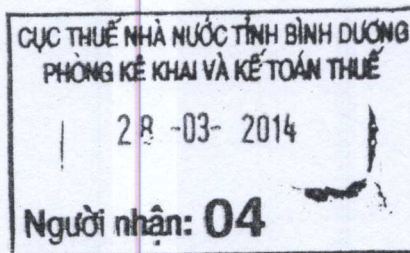
**NGUYỄN THÀNH ĐỨC**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1498-2013-196-1

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Thủy".

**NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1725-2013-196-1



**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

<i>Đơn vị tính: VND</i>				
TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>18.014.825.496</b>	<b>12.066.238.080</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110		9.991.355.840	5.312.698.654
Tiền	111	V.01	9.991.355.840	5.312.698.654
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
Các khoản phải thu	130		4.398.658.137	2.744.000.778
Phải thu của khách hàng	131	V.02	2.225.748.284	1.693.699.215
Trả trước cho người bán	132	V.03	2.160.393.096	965.163.224
Các khoản phải thu khác	135	V.04	68.464.857	85.138.339
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.05	(55.948.100)	-
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>3.519.415.519</b>	<b>3.013.058.833</b>
Hàng tồn kho	141	V.06	3.519.415.519	3.013.058.833
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>105.396.000</b>	<b>996.479.815</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.07	-	373.784.616
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.08	-	564.695.199
Tài sản ngắn hạn khác	158	V.09	105.396.000	58.000.000
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>93.873.393.481</b>	<b>67.798.678.638</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>20.363.269.481</b>	<b>22.514.654.638</b>
TSCĐ hữu hình	221	V.10	11.771.316.025	13.464.396.678
Nguyên giá	222		27.250.098.845	27.975.255.455
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(15.478.782.820)	(14.510.858.777)
TSCĐ vô hình	227	V.11	8.450.598.586	8.908.903.090
Nguyên giá	228		10.078.231.700	10.078.231.700
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.627.633.114)	(1.169.328.610)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.12	141.354.870	141.354.870
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>240</b>		<b>21.069.865.000</b>	<b>21.069.865.000</b>
Nguyên giá	241	V.13	21.069.865.000	21.069.865.000
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-

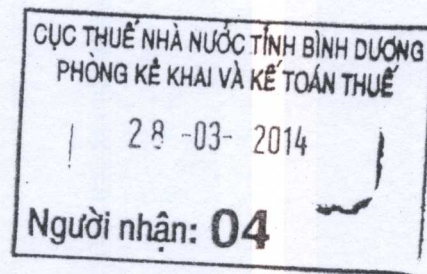
**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

			<i>Đơn vị tính: VND</i>	
<b>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>51.135.510.000</b>	<b>23.163.510.000</b>
Đầu tư vào công ty con	251	V.14	47.206.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.15	-	18.701.000.000
Đầu tư dài hạn khác	258	V.16	4.154.510.000	4.958.460.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.17	(225.000.000)	(495.950.000)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.304.749.000</b>	<b>1.050.649.000</b>
Tài sản dài hạn khác	268	V.18	1.304.749.000	1.050.649.000
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>111.888.218.977</b>	<b>79.864.916.718</b>



**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

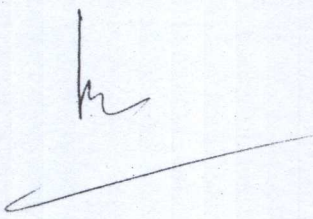
**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

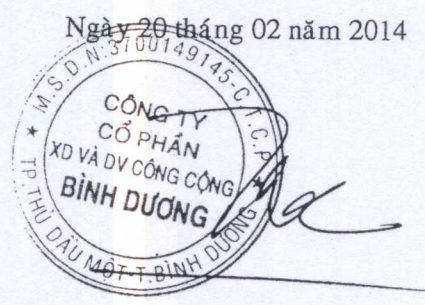
<i>Đơn vị tính: VND</i>				
NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>36.423.516.057</b>	<b>6.690.152.698</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>14.757.131.925</b>	<b>5.058.539.183</b>
Phải trả cho người bán	312	V.19	164.780.120	684.702.154
Người mua trả tiền trước	313	V.20	7.000.000	7.000.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	1.533.480.774	433.990.162
Phải trả công nhân viên	315	V.22	2.372.442.639	2.370.233.042
Chi phí phải trả	316	V.23	550.000.000	-
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn	319	V.24	9.413.963.820	182.690.744
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	715.464.572	1.379.923.081
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>21.666.384.132</b>	<b>1.631.613.515</b>
Phải trả dài hạn khác	333	V.26	175.403.400	161.688.400
Vay và nợ dài hạn	334	V.27	20.000.000.000	-
Doanh thu chưa thực hiện	338	V.28	1.490.980.732	1.469.925.115
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>75.464.702.920</b>	<b>73.174.764.020</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	V.29	<b>75.478.994.102</b>	<b>73.189.497.589</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		45.000.000.000	45.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	417		9.063.312.320	7.986.526.672
Quỹ dự phòng tài chính	418		4.516.360.780	3.829.365.458
Lợi nhuận chưa phân phối	420		16.899.321.002	16.373.605.459
<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>(14.291.182)</b>	<b>(14.733.569)</b>
Nguồn kinh phí	432		(14.291.182)	(14.733.569)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>111.888.218.977</b>	<b>79.864.916.718</b>

*Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.*

Ngày 20 tháng 02 năm 2014



**Đồng Thị Ngân Thương**  
Kế toán trưởng



**Trần Danh**  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

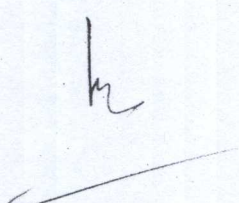
Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: VND

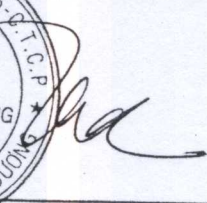
CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.30	203.656.821.331	179.336.463.631
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		203.656.821.331	179.336.463.631
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.31	179.218.156.742	154.615.005.220
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.438.664.589	24.721.458.411
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.32	1.807.068.261	734.957.287
7. Chi phí tài chính	22	VI.33	1.474.000.000	826.220.833
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		391.000.000	-
8. Chi phí bán hàng	24	VI.34	2.606.930.594	2.145.525.709
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.35	6.087.193.688	5.351.206.836
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.077.608.568	17.133.462.320
11. Thu nhập khác	31	VI.36	331.612.731	416.866.419
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		331.612.731	416.866.419
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.409.221.299	17.550.328.739
15. Chi phí Thuế TNDN hiện hành	51	VI.37	3.594.119.529	3.633.454.925
16. Chi phí Thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		12.815.101.770	13.916.873.814
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 20 tháng 02 năm 2014

  
Đồng Thị Ngân Thương  
Kế toán trưởng



  
Trần Danh  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
<b>I - Lưu chuyển tiền từ hoạt động sản xuất, kinh doanh</b>			
Lợi nhuận trước thuế	01	16.409.221.299	17.550.328.739
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	1.426.228.547	1.503.693.194
- Các khoản dự phòng	03	(215.001.900)	311.700.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	15.813.379.685	19.365.721.933
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.193.306.260)	(1.016.059.561)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(506.356.686)	(493.634.062)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	6.139.243.830	(6.334.101.509)
- Tăng giảm chi phí trả trước	12	373.784.616	(373.784.616)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	(254.100.000)	(222.888.000)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(10.525.162.870)	(6.004.218.529)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh	20	9.847.482.315	4.921.035.656
<b>II - Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	725.156.610	(1.961.115.862)
- Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(27.701.050.000)	(2.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(25.168.825.129)	(4.461.115.862)
<b>III Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	20.000.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động TC	40	20.000.000.000	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	4.678.657.186	459.919.794
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5.312.698.654	4.852.778.860
Tiền tồn cuối kỳ	70	9.991.355.840	5.312.698.654

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

Ngày 20 tháng 02 năm 2014

*[Handwritten signature]*

Đông Thị Ngân Thương  
Kế toán trưởng



Trần Danh

Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty CP Xây Dựng Và Dịch Vụ Công Cộng Bình Dương là một Công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3700149145 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp ngày 14 tháng 04 năm 2006 (thay đổi lần thứ 8 ngày 11 tháng 07 năm 2012)

Hình thức sở hữu vốn: Công ty cổ phần

- Vốn điều lệ đăng ký: 45.000.000.000 VND
- Vốn thực góp: 45.000.000.000 VND

Chi tiết bao gồm:

Tên các cổ đông	Vốn điều lệ	%	Vốn đã góp vào công ty	%
- Tổng công ty Đầu Tư & KD Vốn Nhà Nước (SCIC)	13.500.000.000	30%	13.500.000.000	30%
- Trần Danh	7.230.000.000	16%	7.230.000.000	16%
- Lê Hữu Nghĩa	4.747.550.000	11%	4.747.550.000	11%
- Các cổ đông khác	19.522.450.000	43%	19.522.450.000	43%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>45.000.000.000</b>		<b>45.000.000.000</b>	

Công ty có trụ sở đặt tại: Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Công ty có các chi nhánh trực thuộc

- Nhà Nghỉ Hương Tràm 1: Số 87A Đường ĐTT45, Khu Phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;
- Khách sạn Hương Tràm 2: Lô C5, Hoàng Văn Thụ, Khu đô thị Chánh Nghĩa, Thủ Dầu 1, Tỉnh Bình Dương;
- Nghĩa Trang Lái Thiêu: Khu phố Bình Đức, Phường Bình Hoà, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;
- Nghĩa Trang Dĩ An: Khu phố Tân An, Phường Tân Đông Hiệp, Dĩ An, Tỉnh Bình Dương;
- Cửa Hàng Tự Lực: Số 63 Nguyễn Văn Tiết, khu phố Đông Tư, Phường Lái Thiêu, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;
- Trạm Bơm Nước Lái Thiêu: Số 1A Phan Đình Phùng, Khu phố chợ, Phường Lái Thiêu, Thuận An, Tỉnh Bình Dương;
- Trạm Bơm Nước Dĩ An: Đường Trần Hưng Đạo, Khu phố Bình Minh 2, Phường Dĩ An, Dĩ An, Tỉnh Bình Dương;
- Cơ sở Mai Táng Phước Thọ: Số 41 Đường Cầu Sắt, Phường Lái Thiêu, Tỉnh Bình Dương;
- Nhà Nghỉ Hương Tràm 3: Số 133/1A Khu phố Đông An, Phường Tân Đông Hiệp, Tỉnh Bình Dương;
- Khách sạn Hương Tràm 4: Ấp 2, Xã Tân Định, Tỉnh Bình Dương.

# CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

### 2. Ngành nghề kinh doanh:

-Kinh doanh vật liệu xây dựng và trang trí nội thất. Thi công xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp. Kinh doanh bia, nước ngọt, ăn uống, nhà hàng, khách sạn, nhà nghỉ. Dịch vụ karaoke, cho thuê xe du lịch. Khai thác khoáng sản. Thu gom, xử lý rác sinh hoạt và rác thải công nghiệp. Thu gom, xử lý rác vệ sinh khu công nghiệp. Chế biến phân hữu cơ từ nguyên liệu rác thải. Xây dựng, duy tu hệ thống đèn chiếu sáng công cộng. Trồng, chăm sóc và quản lý hệ thống cây xanh thuộc các công trình công cộng. Xây dựng, duy tu, bảo dưỡng hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh. Quản lý nghĩa trang Quảng Đông TX. Thuận An và nghĩa trang Triều Châu TX. Dĩ An. Dịch vụ cho thuê nhà cho người có thu nhập thấp. Cung cấp nước sạch ở TX. Thuận An và Dĩ An. Dịch vụ mai táng và hỏa táng. Dịch vụ cầm đồ. Kinh doanh bất động sản. May trang phục (không hoạt động tại trụ sở).

## II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Kỳ kế toán năm:

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị sử dụng đồng Việt Nam (VND) trong hạch toán kế toán.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Vì vậy, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và chế độ Kế toán Việt Nam.

### 3. Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Nhật ký chung

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Nguyên tắc xác định các khoản tiền

*Nguyên tắc xác định các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:*

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng và tiền mặt tại quỹ;

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

*Nguyên tắc và phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng tiền sử dụng trong kế toán:*

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng Việt Nam theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế của Ngân hàng Nhà nước vào ngày phát sinh nghiệp vụ.

Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá đánh giá lại số dư cuối kỳ của các khoản mục tiền tệ được kết chuyển vào kết quả kinh doanh trong kỳ.

#### 2. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác cùng với dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập bảng cân đối kế toán.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được tính vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

#### 3. Chính sách kế toán đối với hàng tồn kho

##### a. Nguyên tắc ghi nhận tồn kho:

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được;

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ (-) chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

##### b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho:

Nhập trước xuất trước

##### c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho:

Kê khai thường xuyên

##### d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng;

Trong năm, đơn vị chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

# CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

### 4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định (TSCĐ)

#### a. TSCĐ hữu hình:

*Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình:*

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được tính vào giá trị tài sản, chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi (lỗ) nào phát sinh do thanh lý tài sản đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ;

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

*Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình:*

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao áp dụng theo thời gian quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài Chính, thời gian khấu hao được ước tính như sau:

Loại TSCĐ	Năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30
Máy móc thiết bị	03 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

#### b. TSCĐ vô hình:

TSCĐ vô hình là giá trị quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại Bình Dương không có thời hạn. Quyền sử dụng đất được ghi nhận theo giá gốc và không tính hao mòn bắt đầu từ năm 2008.

### 5. Ghi nhận và khấu hao bất động sản đầu tư

*Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư:*

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất, chi phí gắn liền với đất hoặc nhà, hoặc một phần của nhà, hoặc cả nhà và đất, cơ sở hạ tầng được đầu tư nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá hoặc cả hai mà không phải để: i) sử dụng trong quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm/dịch vụ hoặc sử dụng cho các mục đích quản lý; hoặc (ii) bán trong kỳ hoạt động kinh doanh thông thường;

Bất động sản đầu tư phải được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá của bất động sản đầu tư bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trực tiếp ban đầu;

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá bất động sản đầu tư khi các chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư hiện tại;

Bất động sản đầu tư được xác định theo nguyên giá trừ đi số khấu hao lũy kế.

# CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

### *Nguyên tắc và phương pháp khấu hao bất động sản đầu tư:*

Áp dụng chính sách khấu hao nhất quán với chính sách khấu hao của tài sản cùng loại thuộc sở hữu của doanh nghiệp.

Loại Bất động sản	Năm
Quyền sử dụng đất	10 - 20
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 06
Bất động sản khác	05 - 07

### 6. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

#### a. Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền quản lý được xác định theo nguyên giá. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận tích lũy thuần của các công ty con sau ngày thực hiện các khoản đầu tư được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Các khoản phân phối lợi nhuận nhận được cao hơn số lợi nhuận này được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

#### b. Đầu tư vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp giá gốc;

Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày thực hiện các khoản đầu tư được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Các khoản phân phối lợi nhuận nhận được cao hơn số lợi nhuận này được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá gốc đầu tư.

#### c. Đầu tư vào công ty liên doanh

Phần vốn góp của Công ty trong liên doanh được hạch toán theo phương pháp giá gốc, theo đó tỷ lệ của Công ty trong phần lãi, lỗ của liên doanh được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ của Công ty. Phần vốn góp của Công ty trong liên doanh được trình bày trên bảng cân đối kế toán với giá trị phản ánh phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của liên doanh. •

### 7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phạt trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phạt phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay;

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh;

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá;

Chi phí đi vay được vốn hoá trong kỳ không vượt quá tổng số chi phí đi vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phạt trội được vốn hoá trong từng kỳ không vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phạt trội trong kỳ đó.

# CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

### 8. Nguyên tắc ghi nhận và phân bổ chi phí trả trước dài hạn

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong thời gian từ 1 đến 3 năm.

- Chi phí thành lập;
- Chi phí trước hoạt động/chi phí chuẩn bị sản xuất (bao gồm chi phí đào tạo);
- Chi phí chuyển địa điểm, chi phí tổ chức lại doanh nghiệp;
- Chi phí chạy thử có tải, sản xuất thử;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng với giá trị lớn;
- Chi phí nghiên cứu;
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh quá lớn.

### 9 Ghi nhận các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Nợ phải trả được ghi nhận khi có đủ điều kiện chắc chắn là doanh nghiệp sẽ phải dùng một lượng tiền chi ra để trang trải cho những nghĩa vụ hiện tại và khoản nợ phải trả đó phải xác định một cách đáng tin cậy.

### 10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực góp của chủ sở hữu.

### 11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

#### a. Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### b. Doanh thu cung cấp dịch vụ:

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành;
- Xác định được chi phí phát sinh và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

#### c. Doanh thu hoạt động tài chính:

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

#### d. Doanh thu hợp đồng xây dựng:

Doanh thu từ các hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo phương pháp tỉ lệ phần trăm công việc hoàn thành dựa vào mức độ hoàn thành công việc vào ngày kết thúc năm tài chính.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

### 12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Lãi vay thuê tài chính;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ.

### 13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính bao gồm thuế thu nhập phải trả trong năm và thuế thu nhập hoãn lại;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thể hiện số thuế phải nộp trong năm tài chính theo thuế suất được áp dụng vào ngày kết thúc năm tài chính và bất kỳ bút toán điều chỉnh đối với số thuế phải nộp của năm trước;

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định theo phương pháp ghi nợ phải trả trên bảng cân đối kế toán dựa trên số chênh lệch tạm thời giữa cơ sở tính thuế của tài sản và công nợ với giá trị sổ sách của các khoản mục này. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự kiến sẽ áp dụng trong năm tài chính mà tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi hay thuế thu nhập hoãn lại phải trả dựa trên mức thuế suất có hiệu lực vào ngày kết thúc năm tài chính;

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận cho các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ thuế chưa sử dụng trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ và số lỗ tính thuế chưa sử dụng đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại được xem xét vào ngày kết thúc năm tài chính và được giảm đến mức chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép sử dụng một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	Cuối năm	Đầu năm
+ Tiền mặt tại quỹ VNĐ	1.403.432.404	1.692.924.220
<i>Tiền mặt tại Văn phòng công ty</i>	566.672.358	776.246.822
<i>Tiền mặt tại Cửa hàng Tự Lực</i>	717.232.254	641.401.163
<i>Tiền mặt tại Căn tin Hương Tràm 1</i>	2.466.159	626.159
<i>Tiền mặt tại Căn tin Hương Tràm 2</i>	2.056.916	718.355
<i>Tiền mặt tại Căn tin Hương Tràm 4</i>	12.959.739	26.904.757
<i>Tiền mặt tại CHTL Tân Uyên</i>	102.044.978	247.026.964
Tiền gửi ngân hàng VNĐ	8.587.923.436	3.619.774.434
- <i>Tiền gửi Ngân hàng tại văn phòng công ty</i>	7.571.897.869	3.062.546.017
- <i>Tiền gửi Ngân hàng tại Cửa hàng Tự Lực</i>	895.750.970	228.090.121
- <i>Tiền gửi Ngân hàng tại CHTL Tân Uyên</i>	120.274.597	329.138.296
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.991.355.840</b>	<b>5.312.698.654</b>
2. Phải thu khách hàng	Cuối năm	Đầu năm
Nước Lái Thiêu	7.614.699	7.307.099
Nước Dĩ An	2.482.015	3.412.465
Cửa hàng Tự Lực	1.484.912.757	1.164.630.359
Cty TNHH TM XNK may Tân Thiên Mã	212.565.292	212.565.292
Khách sạn Hương Tràm 2	32.078.000	-
CHTL Tân Uyên	425.557.000	305.784.000
Cơ sở Mai Táng	55.538.521	-
Đỗ Thanh Phong	5.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.225.748.284</b>	<b>1.693.699.215</b>
3. Trả trước cho người bán	Cuối năm	Đầu năm
Cty CP TV & XD TH BD	67.500.000	67.500.000
Nguyễn Văn Nghĩa	20.000.000	20.000.000
Cty TNHH Kiểm Toán Thái Bình Dương	13.750.000	13.750.000
Công ty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Việt	66.000.000	66.000.000
Cửa hàng Tự Lực	1.539.291.371	797.913.224
Cửa hàng Tân Uyên	453.851.725	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.160.393.096</b>	<b>965.163.224</b>

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

	Cuối năm	Đầu năm
<b>4. Các khoản phải thu khác</b>		
- Ông Phạm Hoài Nam	1.916.857	1.916.857
- Công ty TNHH TM XNK May Tân Thiên Mã	-	3.784.482
- Đất Bình chuẩn	1.850.000	1.850.000
- CHTL Tân Uyên (khách hàng Trần Đại Nghĩa)	-	77.587.000
- Trần Đại Nghĩa	64.698.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>68.464.857</b>	<b>85.138.339</b>
<b>5. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi</b>		
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(55.948.100)	
<b>Tổng cộng</b>	<b>(55.948.100)</b>	-
<b>6. Hàng tồn kho</b>		
Nguyên liệu, vật liệu	136.855.944	317.404.406
Công cụ, dụng cụ	131.840.000	-
Hàng hoá	3.243.784.157	2.695.654.427
Hàng gửi đi bán	6.935.418	-
<b>Cộng giá gốc hàng tồn kho</b>	<b>3.519.415.519</b>	<b>3.013.058.833</b>
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>Giá trị thuần có thể thực hiện được</b>	<b>3.519.415.519</b>	<b>3.013.058.833</b>
<b>7. Chi phí trả trước ngắn hạn</b>		
- Số dư đầu năm	373.784.616	
- Phát sinh trong năm	209.666.058	604.221.511
- Phân bổ trong năm	583.450.674	230.436.895
- Số dư cuối năm	-	<b>373.784.616</b>
<b>8. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước</b>		
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	564.695.199
<b>Tổng cộng</b>	-	<b>564.695.199</b>

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

9. Tài sản ngắn hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
- Các khoản tạm ứng		
Cửa hàng Tân Uyên	9.356.000	-
Huỳnh Tấn Tài	-	18.000.000
Nguyễn Tấn Đạt	40.000.000	40.000.000
- Ký quỹ, ký cược	56.040.000	
<b>Tổng cộng</b>	<b>105.396.000</b>	<b>58.000.000</b>

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
<b>Nguyên giá</b>				
Nhà cửa, vật kiến trúc	16.757.519.763		21.539.903	16.735.979.860
Máy móc thiết bị	5.834.328.380		120.521.818	5.713.806.562
PTVT, truyền dẫn	5.073.630.847		273.318.424	4.800.312.423
Dụng cụ quản lý	281.176.465		281.176.465	-
TSCĐ khác	28.600.000		28.600.000	-
<b>Tổng</b>	<b>27.975.255.455</b>	<b>-</b>	<b>725.156.610</b>	<b>27.250.098.845</b>

<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Nhà cửa, vật kiến trúc	6.213.824.143	600.068.500	20.044.096	6.793.848.547
Máy móc thiết bị	5.376.479.154	307.813.939	67.545.288	5.616.747.805
PTVT, truyền dẫn	2.745.370.541	579.609.351	256.793.424	3.068.186.468
Dụng cụ quản lý	175.184.939	17.794.824	192.979.763	-
TSCĐ khác	-	2.979.165	2.979.165	-
<b>Tổng</b>	<b>14.510.858.777</b>	<b>1.508.265.779</b>	<b>540.341.736</b>	<b>15.478.782.820</b>

<b>Giá trị còn lại</b>				
Nhà cửa, vật kiến trúc	10.543.695.620			9.942.131.313
Máy móc thiết bị	457.849.226			97.058.757
PTVT, truyền dẫn	2.328.260.306			1.732.125.955
Dụng cụ quản lý	105.991.526			-
TSCĐ khác	28.600.000			-
<b>Tổng</b>	<b>13.464.396.678</b>	<b>-</b>		<b>11.771.316.025</b>

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

**11. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Quyền sử dụng đất	10.078.231.700		-	10.078.231.700
<b>Tổng</b>	<b>10.078.231.700</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>10.078.231.700</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Quyền sử dụng đất	1.169.328.610	458.304.504	-	1.627.633.114
<b>Tổng</b>	<b>1.169.328.610</b>	<b>458.304.504</b>	<b>-</b>	<b>1.627.633.114</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Quyền sử dụng đất	8.908.903.090			8.450.598.586
<b>Tổng</b>	<b>8.908.903.090</b>			<b>8.450.598.586</b>

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng tường rào - Nguyễn Văn Nghĩa

**Tổng cộng**

	Cuối năm	Đầu năm
	141.354.870	141.354.870
<b>Tổng cộng</b>	<b>141.354.870</b>	<b>141.354.870</b>

**13. Tình hình tăng giảm bất động sản đầu tư**

Nguyên giá	Đầu năm	Tăng	Giảm	Cuối năm
Quyền sử dụng đất (*)	21.069.865.000			21.069.865.000
<b>Tổng</b>	<b>21.069.865.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>21.069.865.000</b>
<b>Khấu hao lũy kế</b>				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
<b>Tổng</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Quyền sử dụng đất	21.069.865.000			21.069.865.000
<b>Tổng</b>	<b>21.069.865.000</b>			<b>21.069.865.000</b>

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

Quyền sử dụng đất bao gồm:

Thửa đất	Người đứng tên	Số tiền	Thời gian sử dụng
QSD đất Bình Chuẩn	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	421.653.000	Từ 14/04/08 đến 14/02/57
QSD đất tại Thị Trấn An Thạnh (*)	Lê Hữu Nghĩa	3.821.260.000	Đến 12/2023
QSD đất Mỹ Phước 3 (**)	Trần Danh, Nguyễn Tấn Đạt	542.700.000	Không thời hạn
QSD đất Thạnh Bình (***)	Lê Hữu Nghĩa	1.061.820.000	Từ 04/12/09 đến 03/05/20
QSD đất KDC Chánh Nghĩa (E5-Ô14,15,16)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	4.592.000.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô67)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	2.486.707.200	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô7)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	1.793.600.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô8)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	1.739.600.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô VH-Ô9)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	1.793.600.000	Không thời hạn
QSD đất Thủ Dầu 1, Bình Dương (Lô PC-Ô16)	Cty CP Xây dựng và DV Công Cộng Bình Dương	2.816.924.800	Không thời hạn
<b>Tổng cộng</b>		<b>21.069.865.000</b>	

(\*) Ông Lê Hữu Nghĩa được ủy quyền đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thị Trấn An Thạnh theo Giấy Ủy quyền số 07/TGD-UQ ngày 28/01/2008 với thời hạn ủy quyền khi công ty có nhu cầu thu hồi.

(\*\*) Ông Nguyễn Tấn Đạt được ủy quyền đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại KDC Mỹ Phước 3 theo Giấy Ủy quyền số 50/TGD-UQ ngày 27/06/2008 với thời hạn ủy quyền khi công ty có nhu cầu thu hồi.

(\*\*\*) Ông Lê Hữu Nghĩa được ủy quyền đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Thạnh Bình theo Giấy Ủy quyền số 298A/TGD-UQ ngày 20/10/2009 với thời hạn ủy quyền khi công ty có nhu cầu thu hồi.

**14. Đầu tư vào công ty con**

	Cuối năm	Đầu năm
Công ty CP Đầu Tư Hoa Viên - Nghĩa Trang- Long Xuyên	47.206.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>47.206.000.000</b>	<b>-</b>

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

15. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	Cuối năm	Đầu năm
Công ty CP Đầu Tư Hoa Viên - Nghĩa Trang- Long Xuyên	-	18.701.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>-</b>	<b>18.701.000.000</b>

16. Đầu tư dài hạn khác	Số lượng CP	Cuối năm	Đầu năm
Công ty XD Giao Thông Thủy Lợi BD	15.100	152.510.000	152.510.000
Công ty CP Chứng Khoán Đệ Nhất	30.000	1.800.000.000	1.800.000.000
Công ty Cao Su Phước Hoà	-	-	315.250.000
Công ty CP Gạch Ngói Cao Cấp M & C	114.000	1.632.000.000	1.632.000.000
Công ty CP SX Bê Tông Becamex	-	-	488.700.000
Công ty CP Khai Thác Khoáng Sản	50.000	570.000.000	570.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>4.154.510.000</b>	<b>4.958.460.000</b>

*Giá trị đầu tư dài hạn là các cổ phiếu dài hạn*

17. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	Cuối năm	Đầu năm
- Dự phòng giảm giá cổ phiếu Công ty CS Phước Hoà	-	(174.750.000)
- DP giảm giá cổ phiếu Cty CP Gạch Ngói Cao Cấp M&C (MCC)		(241.200.000)
- DP giảm giá cổ phiếu Công ty CP Khai thác Khoáng sản	(225.000.000)	(80.000.000)
<b>Tổng cộng</b>	<b>(225.000.000)</b>	<b>(495.950.000)</b>

18. Tài sản dài hạn khác	Cuối năm	Đầu năm
- Ký quỹ, ký cược dài hạn		
+ Cửa hàng Tự Lực (*)	1.255.829.000	1.021.729.000
+ Phan Thị Bạch Tuyết	18.000.000	18.000.000
+ CHTL Tân Uyên	30.920.000	10.920.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.304.749.000</b>	<b>1.050.649.000</b>

(\*) Đặt cọc vỏ chai cho Công ty TNHH Bia và Nước Giải Khát Việt Nam

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
<b>19. Phải trả người bán</b>		
- Nghĩa Trang Dĩ An	104.638.950	112.945.400
- Nghĩa Trang Lái Thiêu	28.776.520	64.520.300
- Khách Sạn Hương Tràm 1	-	224.000
- Cty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Việt - HT	31.364.650	337.211.974
- CHTL Tân Uyên	-	169.800.480
<b>Tổng cộng</b>	<b>164.780.120</b>	<b>684.702.154</b>
<b>20. Người mua trả tiền trước</b>		
- Tiền Thiết kế sửa chữa nhà phố	7.000.000	7.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>7.000.000</b>	<b>7.000.000</b>
<b>21. Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước</b>		
Thuế giá trị gia tăng	206.630.468	196.146.231
Thuế thu nhập doanh nghiệp	715.373.101	-
Thuế thu nhập cá nhân	208.314.303	102.988.774
Thuế tài nguyên	977.040	1.361.880
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	170.352.811	-
Các loại thuế khác	22.530.451	9.115.677
Các khoản phí, lệ phí	209.302.600	124.377.600
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.533.480.774</b>	<b>433.990.162</b>
Số thuế phải nộp của doanh nghiệp chưa được cơ quan thuế quyết toán. Do đó, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.		
<b>22. Phải trả công nhân viên</b>		
- Phải trả công nhân viên	2.372.442.639	2.370.233.042
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.372.442.639</b>	<b>2.370.233.042</b>
<b>23. Chi phí phải trả</b>		
- Chi phí phải trả (*)	550.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>550.000.000</b>	<b>-</b>

(\*) Là khoản lãi trái phiếu phải trả cho các trái chủ với tổng mệnh giá là 20.000.000.000 đồng, lãi suất trái phiếu thả nổi và được xác định bằng lãi suất huy động bằng Đồng Việt Nam tiền gửi bình quân 12 tháng của 03 Ngân hàng là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Công thương Việt Nam (Vietinbank) và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) cộng thêm 3%.

Kỳ hạn trả lãi: cuối mỗi 06 tháng trả một lần.

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

	<u>Cuối năm</u>	<u>Đầu năm</u>
<b>24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn</b>		
- Kinh phí công đoàn	21.565.260	41.139.068
- Bảo hiểm Xã Hội	1.103.505	1.352.078
- Bảo hiểm y tế	256.164	-
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (Cửa hàng tự Lực)	176.439.800	75.422.800
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (CHTL Tân Uyên)	34.495.000	6.000.000
- Phải trả Cửa hàng Tự Lực	159.500.741	41.076.798
- Bảo hiểm Xã hội nghỉ dưỡng, thai sản	16.500.000	16.500.000
- CHTL Tân Uyên	1.928.000	-
- Cty TNHH Thiết Bị Công Nghiệp Việt - HT	52.175.350	-
- Trần Đại Nghĩa	-	1.200.000
- Nguyễn Thị Liễu - mua đất TP mới BD	2.200.000.000	-
- Cổ tức phải trả cho cổ đông	6.750.000.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>9.413.963.820</b>	<b>182.690.744</b>
<b>25. Quỹ khen thưởng phúc lợi</b>		
- Số dư đầu năm	1.379.923.081	827.803.963
Tăng trong năm	1.479.521.737	1.391.687.381
Giảm trong năm	2.143.980.246	839.568.263
- Số dư cuối năm	<b>715.464.572</b>	<b>1.379.923.081</b>
<b>26. Phải trả dài hạn khác</b>		
- Nhận ký quỹ dài hạn	175.403.400	161.688.400
<b>Tổng cộng</b>	<b>175.403.400</b>	<b>161.688.400</b>
<b>Chủ yếu bao gồm:</b>		
- Ngân hàng Đầu tư và Phát triển CN Thuận An - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09/HĐ.CT ngày 14/6/2007	66.000.000	66.000.000
- Công ty TNHH May TM -XNK Tân Thiên Mã - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10/HĐ.CT ngày 14/6/2007	16.778.400	16.778.400
- Nguyễn Đức Dân	21.000.000	21.000.000
- Phạm Ngọc Đức	12.000.000	12.000.000
- Các khoản thế chấp thuê đất	59.625.000	45.910.000

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

	Cuối năm	Đầu năm
27. Vay và nợ dài hạn		
- Vay và nợ dài hạn (*)	20.000.000.000	
<b>Tổng cộng</b>	<b>20.000.000.000</b>	-

(\*) Là khoản nợ phát hành trái phiếu theo Hợp đồng tư vấn phát hành và bảo lãnh phát hành trái phiếu riêng lẻ số : 07/2013/H ĐTV/PH-BLPH ngày 23 tháng 08 năm 2013 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Chứng khoán Đệ Nhất với nội dung như sau:

**Tên trái phiếu:** Trái phiếu phát hành riêng lẻ của Công ty Cổ phần Xây dựng và Dịch vụ Công cộng Bình Dương

**Loại trái phiếu:** Trái phiếu phát hành riêng lẻ

**Mã trái phiếu:** BPS-B2013

**Hình thức trái phiếu:** Chứng chỉ vật chất

**Lãi suất trái phiếu:** lãi suất trái phiếu thả nổi và được xác định bằng lãi suất huy động bằng Đồng Việt Nam tiền gửi bình quân 12 tháng của 03 Ngân hàng là Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV), Ngân hàng Công thương Việt Nam (Viettinbank) và Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) cộng thêm 3%.

**Kỳ hạn trả lãi:** 06 tháng trả một lần

**Mệnh giá trái phiếu:** 500.000.000 đồng/01 trái phiếu

**Tổng số trái phiếu chào bán:** 40 trái phiếu

**Tổng giá trị trái phiếu chào bán:** 20.000.000.000 đồng

**Kỳ hạn trái phiếu:** 05 năm

**Thời điểm phát hành:** Quý III/2013

	Cuối năm	Đầu năm
28. Doanh thu chưa thực hiện		
- Doanh thu nhận trước: Chăm sóc mộ Lái Thiêu	1.448.253.460	1.430.009.055
- Doanh thu nhận trước: MB HT2_Vietnammobile	36.363.636	36.363.636
- Doanh thu nhận trước: MB xay bột đất_NTLTB	6.363.636	3.552.424
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.490.980.732</b>	<b>1.469.925.115</b>

CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

29. **Vốn chủ sở hữu (\*)**

a. **Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính
Số dư đầu năm trước	45.000.000.000	10.665.442.975	6.214.555.704	3.133.521.767
Tăng vốn trong năm trước		670.507.123	1.771.970.968	695.843.691
Giảm vốn trong năm trước				
Lãi trong năm trước		13.916.873.814		
Chia cổ tức trong năm		5.400.000.000		
Giảm trong năm trước		3.479.218.453		
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>45.000.000.000</b>	<b>16.373.605.459</b>	<b>7.986.526.672</b>	<b>3.829.365.458</b>
Tăng trong năm nay			1.281.510.177	686.995.322
Giảm trong năm nay			204.724.529	
Lãi trong năm		12.815.101.770		
Lỗ trong năm				
Chia cổ tức trong năm		2.250.000.000		
Phân phối từ lợi nhuận		3.203.775.443		
Cổ tức phải trả cho cổ đông		6.750.000.000		
Giảm khác		85.610.784		
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>45.000.000.000</b>	<b>16.899.321.002</b>	<b>9.063.312.320</b>	<b>4.516.360.780</b>

b. **Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	Cuối năm	%	Đầu năm	%
Vốn góp của nhà nước	13.500.000.000	30%	13.500.000.000	30%
- Tổng công ty Đầu Tư & KD Vốn Nhà Nước	13.500.000.000		13.500.000.000	
Vốn góp của các đối tượng khác	31.500.000.000	70%	31.500.000.000	70%
- Trần Danh	7.230.000.000	16%	7.230.000.000	16%
- Lê Hữu Nghĩa	4.747.550.000	11%	4.747.550.000	11%
- Các cổ đông khác	19.522.450.000	43%	19.522.450.000	43%

c. **Quỹ đầu tư phát triển**

	Cuối năm	Đầu năm
- Số dư đầu năm	7.986.526.672	6.214.555.704
Tăng trong năm	1.281.510.177	1.771.970.968
Giảm trong năm	204.724.529	-
<b>- Số dư cuối năm</b>	<b>9.063.312.320</b>	<b>7.986.526.672</b>

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

	Cuối năm	Đầu năm
<b>d. Quỹ dự phòng tài chính</b>		
- Số dư đầu năm	3.829.365.458	3.133.521.767
Tăng trong năm	686.995.322	695.843.691
Giảm trong năm	-	-
- Số dư cuối năm	<b>4.516.360.780</b>	<b>3.829.365.458</b>
<b>e. Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>		
- Số dư đầu năm	(14.733.569)	248.588.289
Tăng trong năm	151.917.866	190.013.623
Giảm trong năm	151.475.479	453.335.481
- Số dư cuối năm	<b>(14.291.182)</b>	<b>(14.733.569)</b>
<b>VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.</b>		
	Năm nay	Năm trước
<b>30. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>203.656.821.331</b>	<b>179.336.463.631</b>
Trong đó:		
Doanh thu bán hàng	203.656.821.331	150.135.692.217
+ Doanh thu Cơ Sở Mai Táng	343.435.000	320.847.000
+ Doanh thu xây mộ Nghĩa Trang Lái Thiêu	3.371.984.741	3.512.802.909
+ Doanh thu xây mộ Nghĩa Trang Dĩ An	3.682.800.000	5.415.100.000
+ Doanh thu bán hàng Cửa hàng Tự Lực	140.268.405.767	125.136.816.037
+ Doanh thu bán hàng CHTL Tân Uyên	26.377.603.014	14.732.699.484
+ Doanh thu bán hàng khác	-	1.017.426.787
Doanh thu cung cấp dịch vụ	28.046.842.024	29.200.771.414
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	821.454.781	-
Doanh thu khác	744.296.004	-
<b>Các khoản giảm trừ doanh thu:</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>203.656.821.331</b>	<b>179.336.463.631</b>
<b>31. Giá vốn hàng bán</b>	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hoá	-	138.012.640.858
Giá vốn của thành phẩm đã bán	-	4.417.826.485
Giá vốn bán hàng Cơ Sở Mai Táng	327.049.000	-
Giá vốn xây mộ Nghĩa Trang Lái Thiêu	1.526.505.249	-
Giá vốn xây mộ Nghĩa Trang Dĩ An	2.025.619.482	-
Giá vốn bán hàng Cửa hàng Tự Lực	137.518.526.550	-
Giá vốn bán hàng CHTL Tân Uyên	25.903.997.379	-
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	11.916.459.082	12.184.537.877
<b>Tổng cộng</b>	<b>179.218.156.742</b>	<b>154.615.005.220</b>

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

	Năm nay	Năm trước
<b>32. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	104.216.261	154.340.267
Cổ tức, lợi nhuận được chia	190.110.000	580.617.020
Doanh thu bán cổ phiếu	1.512.742.000	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.807.068.261</b>	<b>734.957.287</b>
<b>33. Chi phí tài chính</b>		
Dự phòng giảm giá đầu tư	145.000.000	321.200.000
Lãi trái phiếu	550.000.000	-
Chi phí giá vốn cổ phiếu	629.200.000	-
Hoàn nhập dự phòng cổ phiếu	(241.200.000)	-
Chi phí lãi vay	391.000.000	505.020.833
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.474.000.000</b>	<b>826.220.833</b>
<b>34. Chi phí bán hàng</b>		
Chi phí nhân viên	1.385.456.937	1.284.845.511
Chi phí khấu hao tài sản cố định	224.953.545	210.293.316
Chi phí dịch vụ mua ngoài	54.166.682	37.231.441
Chi phí bằng tiền khác	942.353.430	613.155.441
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.606.930.594</b>	<b>2.145.525.709</b>
<b>35. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
Chi phí nhân viên quản lý	2.861.242.552	3.613.841.479
Chi phí vật liệu quản lý	41.991.468	47.180.970
Chi phí khấu hao tài sản cố định	325.962.778	362.507.103
Thuế, phí và lệ phí	175.745.818	174.297.929
Chi phí dịch vụ mua ngoài	47.870.359	40.008.698
Chi phí bằng tiền khác	2.634.380.713	1.113.370.657
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.087.193.688</b>	<b>5.351.206.836</b>
<b>36. Thu nhập khác</b>		
Thu nhập khác	331.612.731	416.866.419
<b>Tổng cộng</b>	<b>331.612.731</b>	<b>416.866.419</b>

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

37. Chi phí thuế TNDN hiện hành	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	16.409.221.299	17.550.328.739
Cộng các khoản chi phí không được trừ	583.529.384	144.590.797
Thu nhập không chịu thuế tính thuế	190.110.000	580.617.020
Thu nhập tính thuế	16.802.640.683	17.114.302.516
- Thu nhập tính thuế 10%	4.043.604.285	4.300.804.692
- Thu nhập tính thuế 25%	12.759.036.398	12.813.497.824
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>3.594.119.529</b>	<b>3.633.454.925</b>
Thuế TNDN được miễn giảm (10%*50%)	-	215.040.235
<b>Thuế TNDN phải nộp phát sinh trong năm</b>	<b>3.594.119.529</b>	<b>3.418.414.690</b>

**VII. Những thông tin khác**

**1. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm 2013**

Sau ngày kết thúc niên độ tài chính 2013 đến ngày lập Báo cáo tài chính không có sự kiện bất thường nào xảy ra.

**2. Một số chỉ số đánh giá tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp**

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
<b>1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn</b>		
1.1 Bố trí cơ cấu tài sản ( % )		
- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	83,90%	84,89%
- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	16,10%	15,11%
1.2 Bố trí cơ cấu nguồn vốn ( % )		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn	32,55%	8,38%
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn	67,45%	91,62%
<b>2. Khả năng thanh toán</b>		
2.1 Khả năng thanh toán hiện hành ( lần )	1,22	2,39
2.2 Khả năng thanh toán bằng tiền ( lần )	0,68	1,05
2.3 Khả năng thanh toán nhanh ( lần )	0,98	1,79

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG BÌNH DƯƠNG**

Số 91 Thích Quảng Đức, Phường Phú Hoà, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013

**3. Tỷ suất sinh lời**

**3.1 Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu thuần ( % )**

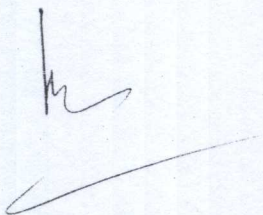
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	8,06%	9,79%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	6,29%	7,76%

**3.2 Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản ( % )**

- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	14,67%	21,98%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	11,45%	17,43%

**3.3 Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu**

	<u>16,98%</u>	<u>19,02%</u>
--	---------------	---------------



**Đồng Thị Ngân Thương**  
Kế toán trưởng



Ngày 20 tháng 02 năm 2014

**Trần Danh**  
Tổng Giám đốc